

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH PHÚC **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 02/2023/HSPT - QĐ

Vĩnh Yên, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT XỬ PHÚC THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Ngày 11 tháng 10 năm 2022, bị cáo Vũ Xuân H có đơn kháng cáo đối với Bản án số: 58/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TD với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, bị cáo Vũ Xuân H đã có đơn về việc rút toàn bộ kháng cáo.

Xét thấy: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng cáo.

Căn cứ các điều 45, 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 169/2022/TLPT - HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Xuân H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TD có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện TD;
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Lưu HS - Tòa hình sự.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Vũ Văn Mạnh

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....⁽²⁾/HSPT-QĐ

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm

TÒA ÁN ⁽³⁾.....

Ngày 11 tháng 10 năm 2022, bị cáo Vũ Xuân H có đơn kháng cáo đối với Bản án (Quyết định) số:⁽⁵⁾.....của Tòa án⁽⁶⁾..... với nội dung⁽⁷⁾.....

Ngày.....tháng.....năm....., ⁽⁸⁾.....đã có văn bản⁽⁹⁾ về việc rút toàn bộ kháng cáo (kháng nghị).

Xét thấy: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, người (những người) kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị) đã rút toàn bộ kháng cáo (kháng nghị).

Căn cứ các điều 45, 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:...../TLPT-HS ngày...tháng...năm...đối với bị cáo⁽¹⁰⁾..... phạm tội (các tội)⁽¹¹⁾.....

2. Bản án hình sự sơ thẩm số:...../HS-ST ngày...tháng...năm...của Tòa án⁽¹²⁾..... có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- ⁽¹³⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 51-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự ghi Tòa án quân khu (Tòa án quân sự Quân khu 1).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: **16/2017/HSPT-QĐ**).

(4) và (8) ghi tư cách tố tụng của người kháng cáo; nếu là cá nhân thì ghi đầy đủ họ tên của người kháng cáo; nếu pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại; nếu là Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị.

(5) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: **168/2017/HSST-QĐ** ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(6) và (12) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.
(7) ghi nội dung kháng cáo, kháng nghị.
(9) nếu là Viện kiểm sát thay đổi, bổ sung kháng nghị thì ghi cụ thể số và ký hiệu của văn bản.

(10) Nếu có một hoặc hai bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị và người kháng cáo, Viện kiểm sát kháng nghị đã rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ, tên của bị cáo; nếu có từ ba bị cáo trở lên có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị và người kháng cáo, Viện kiểm sát đã rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì ghi họ tên của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án cao nhất và thêm các chữ và các bị cáo khác.

(11) ghi các tội danh của bị cáo được tuyên trong bản án hình sự sơ thẩm.

(13) ghi những nơi mà Tòa án phải giao hoặc gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền; Cơ quan điều tra; Trại tạm giam, Trại giam nơi đang giam giữ bị cáo.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH PHÚC Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:/2022/HS-PT

Ngày 27-12- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Mạnh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Ông Trần Văn Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Mai -Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 169/2022/TLPT - HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Xuân H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TD.

*Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Xuân H**, sinh ngày 06/6/1974; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Quảng Khuân, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; tạm trú: Thôn Gia, xã Hoàng Lâu, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Cầm (đã chết) và bà Vũ Thị Trọng; có vợ là Trần Thị Mừng và 04 con; tiền sự: Không;*

Tiền án: Tại Bản án số 17/2008/HS-ST ngày 16/6/2008, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 54 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 7.000.000đ và 50.000đ án phí; trả lại cho H 70.000đồng. Tính đến thời điểm phạm tội, Vũ Xuân H chưa thực hiện số tiền thi hành án là 6.980.000đồng.

Nhân thân: Tại Bản án số 24/2003/HS-ST ngày 20/11/2003, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại Quyết định số 05/2014/QĐ-TA ngày 21/10/2014, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 02 năm; chấp hành xong ngày 09/9/2017.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Thị Mừng (vợ bị cáo H); người đại diện cho gia đình bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Mừng có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải Vĩnh Phúc cấp ngày 23/12/2020, có hiệu lực đến ngày 23/12/2030. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/01/2022, Trần Thị Mừng điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu Suzuki, BKS: 88C-199.64 chở Vũ Xuân H (H là chồng của Mừng) ngồi ở ghế phụ đi lấy hàng là thịt bò, lòng bò tươi sống ở chợ thuộc huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, sau đó điều khiển xe ô tô đến chợ Me thuộc thị trấn Hợp Hòa, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giao hàng. Khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi giao hàng ở chợ Me xong, Mừng và H dự định tiếp tục đi giao hàng ở huyện Lập Thạch. Mặc dù Mừng biết H chưa có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng do buồn ngủ nên Mừng đã giao xe ô tô cho H điều khiển, H đồng ý và đổi lái cho Mừng. H bắt đầu điều khiển xe ô tô BKS: 88C-199.64 đi từ Chợ Me, thị trấn Hợp Hòa, huyện TD theo đường QL2C hướng từ thị trấn Hợp Hòa đi xã Đồng Tỉnh, huyện TD để đến địa điểm giao hàng tại chợ Miếu, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, Mừng ngồi ở ghế phụ. Khi xe ô tô di chuyển đến gần đoạn đường giao cắt giữa đường QL2C với đường liên thôn hướng đi Ủy ban nhân dân xã Đồng Tỉnh lồi vào cầu Phần Thạch thuộc địa phận thôn Ngọc Thạch, xã

Đồng Tỉnh, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, H điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 65-70km/h. Khi xe ô tô cách đầu cầu Phần Thạch khoảng 30 mét, H nhìn thấy xe mô tô BKS: 88K1-101.81 do ông Lăng Văn Điền điều khiển đi từ hướng Ủy ban nhân dân xã Đồng Tỉnh ra đường QL2C (từ bên phải đường sang bên trái đường theo hướng xe ô tô của H). H bóp còi xe ra tín hiệu nhưng không giảm tốc độ; xe của ông Điền vẫn tiếp tục di chuyển. Khi xe mô tô của ông Điền đi qua cầu Phần Thạch ra đến đường QL2C thì xe ô tô do H điều khiển cũng đi đến, do khoảng cách gần, H đánh lái xe sang làn đường bên trái để tránh xe mô tô của ông Điền nhưng không kịp. Xe ô tô do H điều khiển đã va chạm với xe mô tô của ông Điền, khiến ông Điền cùng xe mô tô bị ngã văng xuống nền đường. Sau khi va chạm với xe mô tô của ông Điền, xe ô tô của H tiếp tục trượt theo quán tính trên mặt đường kéo dài vào vỉa hè bên trái 21,4m thì dừng lại. H xuống xe cùng người dân đưa ông Điền đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện TD, cùng ngày 28/01/2022 ông Điền tử vong, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD cùng các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện tai nạn, trưng cầu giám định nguyên nhân dẫn đến tử vong của ông Lăng Văn Điền và tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 10/TT ngày 22/02/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Dấu hiệu qua giám định: Ít vết thương rách da cơ và nhiều vết sây sát da; Chấn thương sọ não: Dập vỡ lún vào trong xương hộp sọ vùng trán trái; Chấn thương cột sống cổ: Gãy kín các đốt sống cổ 2,3,4; Chấn thương ngực kín: Gãy nhiều xương sườn hai bên; Chấn thương chi: Gãy kín 1/3 trên xương cánh tay trái và gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay trái, gãy xương bàn 2 tay phải, gãy 1/3 dưới đùi trái và gãy dôi hai xương cẳng chân trái ở 1/3 dưới; Vỡ khung xương chậu. Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương không hồi phục.

Kết quả đo nồng độ cồn đối với Vũ Xuân H tại Trung tâm y tế huyện TD hồi 07 giờ 47 phút và Trần Thị Mừng tại Công an huyện TD hồi 10 giờ 21 phút ngày 28/01/2022 xác định: Nồng độ cồn (Ethanol) trong hơi thở của H và Mừng là 0,000mg/l. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Vũ Xuân H tại Trung tâm y tế huyện TD ngày 28/01/2022: Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong mẫu máu của H (âm tính).

Tại Bản kết luận giám định số 358/KLGD ngày 01/02/2022 và bản kết luận giám định số 381/KLGD ngày 05/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định: Không tìm thấy cồn (Ethanol) và không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Delta-9-tetrahydrocannabinol, Ketamin) trong mẫu máu thu của tử thi Lăng Văn Điền gửi giám định.

Kết quả xác minh giấy phép lái xe của Vũ Xuân H tại Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện: Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Sở giao thông vận tải Vĩnh Phúc và trên Trang thông tin giấy phép lái xe - Tổng cục Đường bộ Việt Nam, không tìm thấy thông tin về giấy phép lái xe cấp cho Vũ Xuân H, sinh ngày 06/6/1974 cư trú tại xã Hoàng Lâu - TD - Vĩnh Phúc.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Vũ Xuân H và Trần Thị Mừng đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 130.000.000đ. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bị cáo H và Mừng phải bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TD đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo Trần Thị Mừng phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thị Mừng 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Thị Mừng cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Lâu, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 11 tháng 10 năm 2022, bị cáo Vũ Xuân H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Xuân H có ý kiến: Công nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng tội danh, bị cáo không bị oan. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân H làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án đã đầy đủ, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Xuân H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện và kết quả giám định tử thi cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 28/01/2022, Trần Thị Mừng điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu Suzuki, BKS: 88C-199.64 chở Vũ Xuân H (ngồi ở ghế phụ) đi giao hàng là thịt bò tại khu vực chợ Me thuộc thị trấn Hợp Hoà, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi giao hàng xong tại chợ Me, mặc dù biết rõ H không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng Mừng vẫn giao xe ô tô cho H điều khiển đi giao hàng ở huyện Lập Thạch. H điều khiển xe ô tô BKS 88C -199.64 đến đoạn đường giao cắt giữa đường QL2C với đường liên thôn hướng đi Ủy ban nhân dân xã Đồng Tĩnh lồi vào cầu Phần Thạch thuộc địa phận thôn Ngọc Thạch, xã Đồng Tĩnh, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc với tốc độ khoảng 65-70km/h. Khi đến đường giao nhau, H không giảm tốc độ xe để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần ba đờ sóc phía trước bên phải xe ô tô đã đâm vào phía tay lái, cánh yếm bên trái xe mô tô BKS: 88K1-101.81 do ông Lăng Văn Diễm điều khiển đi từ hướng Ủy ban nhân dân xã Đồng Tĩnh ra đường QL2C làm ông Diễm cùng xe mô tô bị ngã văng xuống mặt đường. Hậu quả, ông Diễm tử vong, xe mô tô, ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện TD đã xét xử bị cáo Vũ Xuân H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Xuân H Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và gây thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo H điều khiển xe ô tô khi không có giấy phép lái xe ô tô, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn tại đoạn đường bộ giao nhau cùng

mức. Do vậy, cần xử lý bị cáo nghiêm minh nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình bị hại có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có mẹ đẻ Vũ Thị Trọng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, tại Bản án số 17/2008/HS-ST ngày 16/6/2008 Vũ Xuân H bị Tòa án nhân dân huyện TD xử phạt 54 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 7.000.000đồng và 50.000đồng án phí; trả lại cho H 70.000đồng. Tính đến thời điểm phạm tội, ngày 28/01/2022 bị cáo chưa thực hiện nộp số tiền thi hành án là 6.980.000đồng, nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm do đó bị cáo H phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo H còn có nhân thân xấu, năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện TD xử phạt 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện TD ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 02 năm.

Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Xuân H mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, đúng quy định của pháp luật, nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vũ Xuân H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TD.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Xuân H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện TD;
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Lưu HS - Tòa hình sự.

Vũ Văn Mạnh

